ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:779 /QĐ -UBND	*Tân Tiến, ngày01 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với 28 lô đất ở thuộc MBQHCT khu dân cư nông thôn xã Nga Tân cũ nay thuộc xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hóa

(Thuộc MBQHCT số 2735/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 tỷ lệ 1/500)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật đất đai 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Thanh Hóa Quyết định Bảng giá đất lần đầu để để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh

Thanh Hóa về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 2052/STP-HCBTTP ngày 20/8/2025 của Sở Tư pháp về việc triển khai một số nội dung về đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 1672/STP-HCBTTP ngày 25/7/2025 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn quy trình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩmquyền của UBND cấp xã, phường;

Căn cứ công văn số 82/BTP-BTTP ngày 09/01/2026 của Bộ tư pháp về việc triển khai thi hành Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 14/03/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 76/STP-HCBTTP ngày 10/01/2026 của sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 430/UBND-KTTC ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 3252/UBND-KTTC ngày 23/02/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc mức tiền đặt trước trong trường hợp đấu giá giao đất ở cho cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025, huyện Nga Sơn; Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục đấu giá quyền sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-UBND, ngày 11/10/2021 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các diểm dân cư mới xã Nga Tân năm 2021; Quyết định số 2735/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư mới xã Nga Tân năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của chủ tịch UBND xã Tân Tiến Về việc phê duyệt danh mục dự án đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn xã Tân Tiến;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của UBND xã Tân Tiến về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở gồm 28 lô đất khu dân cư nông thôn xã Nga Tân cũ nay thuộc xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hóa (thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết được UBND huyện Nga Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 tỷ lệ 1/500);

Xét đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 57/TTr-KT ngày 30/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng 28 lô đất khu dân cư nông thôn xã Nga Tân cũ nay thuộc xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hóa (thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết được UBND huyện Nga Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 tỷ lệ 1/500), với nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm, vị trí, diện tích khu đất:

1.1 Địa điểm, vị trí:

- Khu đất đấu giá thuộc khu dân cư nông thôn xã Nga Tân cũ nay là xã Tân Tiến, tỉnh Thanh Hóa.

- Diện tích: Tổng diện tích đấu giá (28 lô): 3.006.0 m^2.

1.2. Mục đích, hình thức và thời hạn sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Hình thức sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2. Giá khởi điểm để đấu giá:

Giá khởi điểm từng lô đất theo phụ lục chi tiết đính kèm.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật, giao Phòng Kinh tế thực hiện các bước tiếp theo để Tổ chức đấu giá tài sản, thực hiện bán đấu giá tài sản thu ngân sách nhà nước.

2. Giao Phòng Kinh tế phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Nga Sơn, Thuế cơ sở 3 có trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế; Văn Hóa-Xã Hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng Website của UBND tỉnh);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (B/c);
- Các phòng: KT; văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Cổng TT đấu giá TS Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.THANH HÓA

Phạm Ngọc Luyến

PHỤ LỤC

Chi tiết giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2026 gồm 28 lô đất ở khu dân cư nông thôn xã Nga Tân cũ nay thuộc xã Tân tiến, tỉnh Thanh Hóa

(Thuộc MBQHCT số 2735/QĐ-UBND ngày ngày 31 tháng 12 năm 2021)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Tân Tiến

STT	Vị trí khu đất	Lô số	Diện tích (m^2)	Đơn giá (đồng/m^2)	Giá khởi điểm (Đồng/lô)	Ghi chú
1	KDC thôn 2-3-4	Lô 12	108,00	5.750.000	621.000.000	
2	KDC thôn 2-3-4	Lô 13	103,5	6.840.000	707.940.000	
3	KDC thôn 2-3-4	Lô 14	103,5	6.840.000	707.940.000	
4	KDC thôn 2-3-4	Lô 15	108,00	5.750.000	621.000.000	
5	KDC thôn 2-3-4	Lô 16	108,00	5.750.000	621.000.000	
6	KDC thôn 2-3-4	Lô 17	108,00	5.750.000	621.000.000	
7	KDC thôn 2-3-4	Lô 18	108,00	5.750.000	621.000.000	
8	KDC thôn 2-3-4	Lô 19	108,00	5.750.000	621.000.000	
9	KDC thôn 2-3-4	Lô 20	108,00	5.750.000	621.000.000	
10	KDC thôn 2-3-4	Lô 21	108,00	5.750.000	621.000.000	
11	KDC thôn 2-3-4	Lô 22	108,00	5.750.000	621.000.000	
12	KDC thôn 2-3-4	Lô 23	108,00	5.750.000	621.000.000	
13	KDC thôn 2-3-4	Lô 24	108,00	5.750.000	621.000.000	
14	KDC thôn 2-3-4	Lô 25	108,00	5.750.000	621.000.000	
15	KDC thôn 2-3-4	Lô 26	108,00	5.750.000	621.000.000	
16	KDC thôn 2-3-4	Lô 27	108,00	5.750.000	621.000.000	
17	KDC thôn 2-3-4	Lô 28	108,00	5.750.000	621.000.000	
18	KDC thôn 2-3-4	Lô 29	103,50	6.840.000	707.940.000	
19	KDC thôn 2-3-4	Lô 30	103,50	6.840.000	707.940.000	
20	KDC thôn 2-3-4	Lô 31	108,00	5.750.000	621.000.000	
21	KDC thôn 2-3-4	Lô 32	108,00	5.750.000	621.000.000	
22	KDC thôn 2-3-4	Lô 33	108,00	5.750.000	621.000.000	
23	KDC thôn 2-3-4	Lô 34	108,00	5.750.000	621.000.000	
24	KDC thôn 2-3-4	Lô 35	108,00	5.750.000	621.000.000	
25	KDC thôn 2-3-4	Lô 36	108,00	5.750.000	621.000.000	
26	KDC thôn 2-3-4	Lô 37	108,00	5.750.000	621.000.000	
27	KDC thôn 2-3-4	Lô 38	108,00	5.750.000	621.000.000	
28	KDC thôn 2-3-4	Lô 39	108,00	5.750.000	621.000.000	
	Tổng cộng		**3.006,0**		**17.735.760.000**	